vafs.gov.vn

HỘI THẢO
Thống kê lâm sản tại Việt Nam

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, QUẢN LÝ RỪNG TRỒNG

Hoàng Văn Thắng

Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 4 năm 2019

vafs.gov.vn

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- Công tác NCKHLN:
  - Mục tiêu, nhiệm vụ
  - Kết quả đạt được GĐ 2013-2018
  - Những tồn tại
  - Định hướng và nhiệm vụ NC đến 2025
- Quản lý rừng trồng:
  - Thực trạng
  - Các giải pháp QL

CÔNG TÁC NCKHLN

Mục tiêu:

- Chiến lược phát triển KH&CN GĐ 2011-2020 (QĐ 3246/QĐ-BNN-KHCN)
- Đề án TCC ngành NN theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và PTBV (QĐ 899/QĐ-TTg)
- Chương trình mục tiêu PTLNBV GĐ 2016-2020 (QĐ886/QĐ-TTg)
- Đề án QLRBV và CCR (QĐ 1288/QĐ-TTg)

Nhiệm vụ:

- Chọn tạo và phát triển sản xuất các giống cây lâm nghiệp sinh trưởng nhanh (keo, bạch đàn), cây bản địa làm gỗ lớn, cây LSNG có lợi thế cạnh tranh cao.
- NC xây dựng gói kỹ thuật tối ưu về chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng cung cấp gỗ lớn, trồng rừng theo hướng thâm canh
- NC xây dựng quy trình công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ và sản xuất các nguyên liệu phụ trợ trong sản xuất đồ mộc xuất khẩu và gỗ xây dựng từ nguồn nguyên liệu trong nước.
- Chuyển giao kết quả vào thực tiễn.

vafs.gov.vn

LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

- Cấp NN, Bộ, tỉnh, cơ sở
- Chương trình, đề tài, dự án, NV thường xuyên

Tỷ đồng

TT	HOẠT ĐỘNG KHCN	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
I	**Tổng của cả Bộ NN**	**881.355**	**732.075**	**746.190**	**702.220**	**781.604**	**943.905**
1	Nhiệm vụ cấp NN	238.340	126.110	160.000	113.123	137.554	267.590
2	Nhiệm vụ cấp Bộ	643.015	605.965	586.190	589.097	669.050	675.315
II	**KP cho LN**	**75.300**	**77.090**	**71.642**	**78.648**	**95.539**	**103.389**
1	Nhiệm vụ cấp NN	15.392	25.659	5.885	11.770	13.407	9.069
2	Nhiệm vụ cấp Bộ	27.628	20.250	21.400	20.435	27.150	31.700

Nguồn: Vụ KHCN&MT, 2018

HOẠT ĐỘNG NCKHLN CỦA VIỆN KHLNVN

- Tìm kiếm nhiệm vụ từ nhiều kênh (KP 2017 tăng 50,7% so với 2016)
- Gắn với sản xuất
- Theo chương trình lớn
- Theo chuỗi
- Ra sản phẩm cuối cùng (Giống, TBKT, giải pháp hữu ích).
- Gắn với chuyển giao (HĐ, nhiệm vụ khuyến lâm)
- Phối hợp với doanh nghiệp (nhiều DASXT)
- Hướng đến tự chủ trong NCKHLN
- Triên khai nhiệm vụ cơ sở làm nền tảng

vafs.gov.vn

KẾT QUẢ CHÍNH ĐẠT ĐƯỢC GĐ 2013-2018

- 110 giống (14 giống QG và 96 giống TBKT) được Bộ NNPTNT công nhận
- 13 TBKT (Lâm sinh 7 TBKT và CNR: 6 TBKT) được Bộ công nhận
- Xây dựng 76 TCVN (Lâm sinh: 26 TC, CNR: 49 TC, 01 QCKT).
- Giải pháp hữu ích/Chứng nhận đăng ký quyền tác giả: 10.
- Phối hợp với TCLN xây dựng dự thảo bộ TCQLRBV và CCR theo PEFC
- Xây dựng được 150ha vườn giống, 73ha rừng giống, chuyển hóa 316ha rừng giống, chọn lọc được hơn 2.000 cây trội cho các loài
- Đã XD được HDKT trồng cho hơn 30 loài cây bản địa
- Đã XD được 76 OTC định vị/4 kiểu rừng và xây dựng phần mềm dữ liệu

vafs.gov.vn

MỘT SỐ TỒN TẠI

- Cơ sở vật chất phục vụ NC còn rất thấp, thiếu trang thiết bị, trụ sở làm việc và phòng TN chưa đạt chuẩn.
- Số nhiệm vụ KHCN trong giai đoạn gần đây giảm nhiều.
- Cây rừng có chu kỳ kinh doanh dài nên một số nhiệm vụ chưa đánh giá được sản phẩm cuối cùng.
- Các nhiệm vụ KHCN chủ yếu tập trung vào NC ứng dụng, các NC cơ bản ít được quan tâm.
- Giống công nhận nhiều, nhưng chuyển giao vào thực tiễn còn hạn chế, chủ yếu tập trung cho Keo, Bạch đàn, Thông, Maccadamia, Tràm lấy tinh dầu.
- TBKT mới được công nhận chưa nhiều, chưa có TBKT cho cây bản địa.
- Công tác phối hợp nghiên cứu, đặc biệt với các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế, chưa thu hút được các doanh nghiệp lớn tham gia nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao KHCN.
- Các nhiệm vụ nghiên cứu tập trung nhiều cho cây mọc nhanh, cây bản địa, LSNG. Các nghiên cứu liên quan đến rừng tự nhiên, môi trường rừng và BĐKH, NLKH, kinh tế chính sách Lâm nghiệp còn ít được quan tâm.

vafs.gov.vn

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN 2025

- Chọn tạo giống cây lâm nghiệp nhập nội và bản địa chủ lực làm gỗ lớn; cây lâm sản ngoài gỗ có năng suất, chất lượng, lợi thế cạnh tranh
- Hoàn thiện QT trồng rừng thâm canh cây gỗ lớn và cây lâm sản ngoài gỗ đạt hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với từng vùng trồng rừng trọng điểm
- Quy trình công nghệ, thiết kế chế tạo thiết bị, nguyên liệu phụ trợ tiên tiến trong khai thác, bảo quản, chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu
- QLRBV và CCR
- NC giải pháp phục hồi và QL bền vững RTN nghèo kiệt.
- Đẩy mạnh chuyển giao CN, TBKT vào sản xuất
- Hướng đến tự chủ trong NCKH

QUẢN LÝ RỪNG TRỒNG

Số liệu kiểm kê rừng 2017:

- 4,2 triệu ha rừng trồng
- 2,86 triệu ha rừng trồng sản xuất
- 1,63 triệu ha quản lý bởi chủ rừng nhỏ, chủ yếu Keo và Bạch đàn sản xuất gỗ dăm, chu kỳ 4 – 7 năm, năng suất thấp (15 – 20 m^3/ha/năm)
- 250 – 300 nghìn ha khai thác và trồng lại hàng năm

vafs.gov.vn

THỰC TRẠNG

NĂNG SUẤT TIỀM NĂNG
> 30 m^3/ha/năm

- Giống
- Lập địa
- Kỹ thuật lâm sinh
- Rủi ro, sâu bệnh

NĂNG SUẤT THỰC TẾ
< 20 m^3/ha/năm

vafs.gov.vn

THỰC TRẠNG

Chu kỳ trồng rừng phổ biến của hộ gia đình

Ảnh: Trần Lâm Đồng, 2018

TBKT LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ RỪNG TRỒNG

- QLVLHCSKT và sử dụng lân trong trồng rừng Keo (lá tràm và keo lai) ở Trung Bộ và ĐNB (làm tăng trữ lượng từ 12,8% đến 28,4%, tương ứng với NS rừng vượt 2,3 -5,1 m^3/ha/năm)
- Kỹ thuật lên líp, bón phân và mật độ trồng thích hợp trồng rừng Keo lưỡi liềm trên cát nội đồng vùng Bắc Trung Bộ
- Quy trình sản xuất và ứng dụng chế phẩm vi sinh vật hỗn hợp dạng viên nén MF1, MF2, AM ở vùng đất nghèo dinh dưỡng (thông, keo, bạch đàn): sinh trưởng tang 20-30%, bệnh giảm 80%
- Kỹ thuật nhân giống các loài cây LSNG (Mắc ca, Ươi) bằng PP ghép

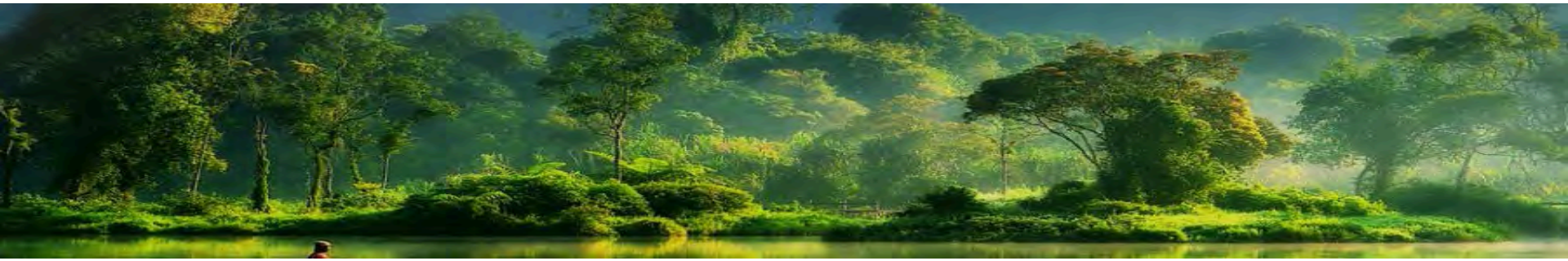

vafs.gov.vn

GIỐNG

- Quản lý nguồn gốc giống và vườn ươm
- Số giống đã được công nhận được sử dụng trong thực tế còn ít
- Người dân khó tiếp cận với nguồn giống tốt và cây giống chất lượng

Nguồn: Trần Lâm Đồng, 2018

vafs.gov.vn

QUẢN LÝ LẬP ĐỊA

- Xác định lập địa phù hợp cây trồng (gỗ nhỏ, gỗ lớn)
- Quản lý vật liệu hữu cơ sau khai thác
- Phòng chống xói mòn đất trong chuẩn bị đất, chăm sóc và khai thác rừng
- Sử dụng phân bón, chế phẩm (MF1, MF2, AM) và hóa chất

vafs.gov.vn

QUẢN LÝ LẬP ĐỊA

TN quản lý cỏ dại Keo TT và Bạch đàn lai 18 tháng tuổi tại Quảng Trị – vafs. *Ảnh: Trần Lâm Đồng, 2018*

QUẢN LÝ LẬP ĐỊA

vafs.gov.vn

Thí nghiệm quản lý lập địa Keo lá tràm tại Bình Phước

Công thức thí nghiệm	Trữ lượng (m^3/ha)	Năng suất (m^3/ha/năm)
Dọn sạch cành lá	157,2	31,4
Để lại cành lá	169,4	33,9
Để lại cành lá + bón lân	185,6	37,1

Nguồn: Vũ Đình Hưởng, 2015

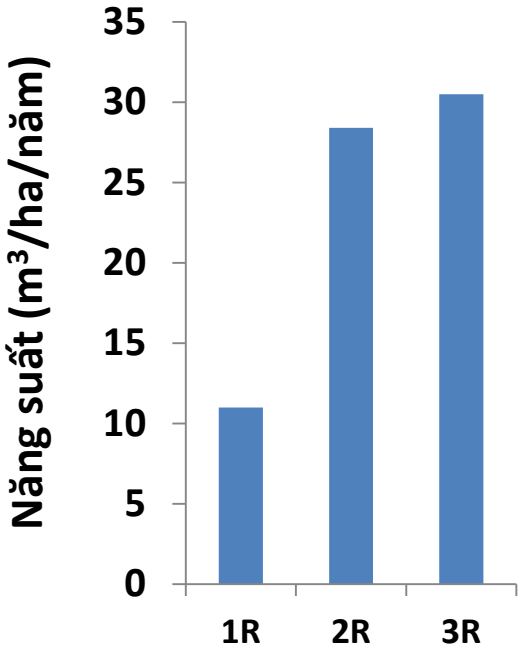

Chu kỳ 1: 1995 – 2002

Chu kỳ 2: 2002 – 2008

Chu kỳ 3: 2008 – 2015

QUẢN LÝ LÂM SINH

- Quy trình lâm sinh theo định hướng sản phẩm (gỗ lớn, nhỏ)
- Nuôi dưỡng rừng (tỉa thân, tỉa cành, tỉa thưa) với rừng gỗ lớn

vafs.gov.vn

SÂU BỆNH HẠI

GIẢI PHÁP

Các ưu tiên nghiên cứu và phát triển rừng trồng Keo ở Việt Nam

Nguồn: Nambiar, Harwood & Kien, 2014

vafs.gov.vn

GIẢI PHÁP

- Kỹ thuật:
  - Giống: Sử dụng giống tốt
  - Quản lý lập địa, duy trì và nâng cao độ phì đất
  - Kỹ thuật lâm sinh:
    - Quy trình kỹ thuật cho các mục tiêu sản phẩm khác nhau
    - Quy trình kỹ thuật phù hợp chủ rừng nhỏ
  - Duy trì sức khỏe rừng (phòng chống sâu bệnh hại, rủi ro…)
- Quản lý:
  - Tăng cường quản lý giống, vườn ươm
  - Tăng cường chuyển giao giống đã được công nhận cho địa phương
  - Người trồng rừng được tiếp cận nguồn giống tốt, thông tin khoa học kỹ thuật, thị trường
  - Nâng cao năng lực và nhận thức về giống và kỹ thuật QLRBV cho các bên liên quan, khuyến nông
  - Chuyển giao kỹ thuật cho sản xuất thông qua tập huấn, sản xuất thử nghiệm, khuyến nông…

XIN CẢM ƠN
CÁC QUÝ VỊ ĐẠI BIỂU!